

Bản án số: 108 /2020/HS-ST

Ngày: 03/12/ 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LÀO CAI, TỈNH LÀO CAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Dung

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Thành Thái

Bà Nguyễn Thị Hằng

- Thư ký phiên tòa: Bà Nông Thanh Huyền – Là thư ký Tòa án nhân dân thành phố L, tỉnh Lào Cai

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố L, tỉnh Lào Cai tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Cường – Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố L, tỉnh Lào Cai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 105/2020/TLST-HS ngày 06 tháng 11 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 109 /2020/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 11 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: Ngô Văn Đ, Tên gọi khác: Không, Giới tính: Nam;

Sinh ngày: 10/02/1959 tại huyện Gia Lương, tỉnh Bắc Ninh.

ĐKKHKT và nơi ở: tổ 11, phường Bình Minh, thành phố L, tỉnh Lào Cai.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không.

Nghề nghiệp: Lao động tự do.

Trình độ văn hóa: 07/10.

Nhân thân: Nhân thân xấu. Tại bản án số 59 ngày 16/09/1993 của Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai. Đã áp dụng điều 132, khoản 2, điểm a Bộ luật hình sự năm 1985 tuyên phạt đối với Ngô Văn Đ 03 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản XHCN”; Áp dụng điều 155, khoản 2, điểm a Bộ luật hình sự năm 1985 tuyên phạt đối với Ngô Văn Đ 02 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản của công dân”. Tổng hợp hình phạt Ngô Văn Đ phải chịu 05 năm tù tính từ ngày 27/03/1993. Ngày 02/01/1997 Ngô Văn Đ chấp hành xong hình phạt chính và các khoản án phí.

Tiền án: 01 tiền án. Tại bản án số 88 ngày 22/06/2000 của Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai. Đã áp dụng điều 185đ, khoản 4, điểm a; Điều 39, khoản 1, điểm i; Điều 38, khoản 1, điểm h và Điều 185(o) khoản 1 – Bộ luật hình sự năm 1985 tuyên phạt Ngô Văn Đ tù chung thân về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và phạt 20.000.000 đồng sung vào ngân sách nhà nước. Ngày 30/08/2016 Ngô Văn Đ chấp hành xong hình

phạt chính và án phí HSST và một phần khoản tiền phạt. Đến nay Ngô Văn Đ còn phải thi hành 10.980.000 đồng tiền phạt sung NSNN.

Tiền sự: Không.

Con ông: Ngô Văn Nguyên (đã chết) và bà: Vũ Thị Túc (sinh năm 1936). Trú tại tổ 11, phường Bình Minh, thành phố L.

Vợ, con: chưa có.

Bị cáo Ngô Văn Đ bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/8/2020. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố L.

NHẬN THẤY:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Vào hồi 10 giờ 45 phút ngày 12/08/2020, đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố L làm nhiệm vụ tại khu vực tổ 11 phường Bình Minh, thành phố L phát hiện, bắt quả tang đối với Ngô Văn Đ về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Tang vật thu giữ trong lòng bàn tay trái Ngô Văn Đ 04 gói giấy bạc màu trắng. Ngoài ra còn tạm giữ của Ngô Văn Đ một xe mô tô Honda hiệu Blade màu xanh đen BKS 24B2-810.96; 01 điện thoại di động hiệu Samsung.

Hồi 13 giờ 15 phút cùng ngày Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố L tiến hành khám xét khẩn cấp tại nơi ở của Ngô Văn Đ ở tổ 11, phường Bình Minh, thành phố L, tỉnh Lào Cai. Quá trình khám xét thu giữ tại đầu giường ngủ Ngô Văn Đ 01 hộp kim loại bên trong có chứa 01 gói giấy bạc màu trắng, bên trong là chất bột khô, màu trắng, vón cục và tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam 2.000.000 đồng

Về nguồn gốc số ma túy Ngô Văn Đ khai nhận: Khoảng 10 giờ ngày 12/08/2020, Ngô Văn Đ một mình điều khiển xe mô tô BKS 24B2-810.96 đi từ nơi ở tổ 11, phường Bình Minh, thành phố L đến khu vực Bến Đá thuộc thôn Xi Măng, xã Cam Đường, thành phố L mục đích để mua ma túy về sử dụng. Đến nơi Ngô Văn Đ gặp một nam giới đang ngồi trên xe mô tô dựng ven đường, Ngô Văn Đ hỏi người nam giới này “Có biết chỗ nào lấy hàng không, lấy cho hai trăm nghìn”, rồi đưa cho người này 200.000 đồng. Người nam giới sau khi cầm tiền bảo Ngô Văn Đ đợi, khoảng 10 phút sau người nam giới quay lại đưa cho Ngô Văn Đ 04 gói ma túy heroine. Mua được ma túy Ngô Văn Đ điều khiển xe máy về nơi ở sau đó mở 01 gói ma túy ra thấy bên trong có các cục chất bột khô, màu trắng, Ngô Văn Đ nhặt một cục cho vào gói giấy khác gói lại và cho vào hộp kim loại để đầu giường trong phòng ngủ. Ngô Văn Đ cầm 04 gói giấy còn lại một mình điều khiển xe máy để tìm nơi sử dụng thì bị bắt giữ.

Tại bản kết luận giám định số 176/GĐMT ngày 15/08/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai kết luận: (+) Mẫu 1: 0,25 gam (không phẩy hai mươi lăm) gam chất bột khô, màu trắng gửi giám định là loại chất ma túy heroine. (+) Mẫu 2: 0,08 gam (không phẩy không tám) gam chất bột khô, màu trắng gửi giám định là loại chất ma túy heroine.

Cáo trạng số 102/CT-VKSTPLC ngày 05 tháng 11 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố L, tỉnh Lào Cai truy tố bị cáo Ngô Văn Đ về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội: Giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Ngô Văn Đ về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" và đề nghị Hội đồng xét xử. Tuyên bố bị cáo Ngô Văn Đ phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*". Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điểm h khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 53 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Ngô Văn Đ từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 06 tháng tù. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy 0,20 (không phải hai mươi) gam Heroine (Hêrôin) còn lại sau trích mẫu giám định cùng toàn bộ niêm phong cũ được tái niêm phong bằng bì niêm phong bằng bì thư có sẵn của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Lào Cai. Trên một mặt của bì niêm phong có ghi "Vật chứng còn lại sau trích mẫu giám định thu trong quá trình bắt quả tang Ngô Văn Đ ngày 12/8/2020 tại tổ 11, phường Bình Minh, thành phố L, tỉnh Lào Cai"; Tịch thu tiêu hủy 0,04 (không phải không bốn) gam Heroine (Hêrôin) còn lại sau trích mẫu giám định cùng toàn bộ niêm phong cũ được tái niêm phong bằng bì niêm phong bằng bì thư có sẵn của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Lào Cai. Trên một mặt của bì niêm phong có ghi "Vật chứng còn lại sau trích mẫu giám định thu trong quá trình bắt quả tang Ngô Văn Đ ngày 12/8/2020 tại tổ 11, phường Bình Minh, thành phố L, tỉnh Lào Cai"; áp dụng khoản 5 Điều 249 phạt tiền bổ sung từ 5.000.000 đồng đến 7.000.000 đồng sung quỹ nhà nước. Tuyên án phí và quyền kháng cáo cho bị cáo theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Ngô Văn Đ nói lời sau cùng: Bị cáo biết hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật, bị cáo không có ý kiến tranh luận gì với luận tội của Viện kiểm sát. Bị cáo chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố L, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố L, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Bị cáo Ngô Văn Đ khai nhận: Ngày 12/8/2020, bị cáo Ngô Văn Đ có hành vi tàng trữ 0,33 gam ma túy Hêrôin tại khu thuộc tổ 11, phường Bình Minh, thành phố L, tỉnh Lào Cai. Mục đích sử dụng cho bản thân

thì bị bắt giữ. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với bản kết luận giám định và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy đã có đủ căn cứ kết luận hành vi tàng trữ 0,33 gam ma túy Hêrôin của bị cáo Ngô Văn Đ đã cấu thành tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*". Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Bị cáo là người có sức khỏe, có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Nhận thức rõ pháp luật nghiêm cấm mọi hành vi tàng trữ, sử dụng, mua bán trái phép chất ma túy nhưng bị cáo thiếu ý thức chấp hành pháp luật, thiếu rèn luyện bản thân, coi thường pháp luật, để có ma túy sử dụng cho bản thân, bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự trị an trên địa bàn thành phố L, vì vậy cần phải xử lý bị cáo nghiêm minh trước pháp luật, có một mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo. Đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự mà bị cáo được hưởng, để giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt là phù hợp với quy định của pháp luật.

Tình tiết tăng nặng: Tại bản án số 88 ngày 22/06/2000 của Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai. Đã áp dụng điều 185đ, khoản 4, điểm a; Điều 39, khoản 1, điểm i; Điều 38, khoản 1, điểm h và Điều 185(o) khoản 1 – Bộ luật hình sự năm 1985 tuyên phạt Ngô Văn Đ tù chung thân về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và phạt 20.000.000 đồng sung vào ngân sách nhà nước. Ngày 30/08/2016 Ngô Văn Đ chấp hành xong hình phạt chính và án phí HSST và một phần khoản tiền phạt. Đến nay Ngô Văn Đ còn phải thi hành 10.980.000 đồng tiền phạt sung NSNN. Đây là tình tiết tăng quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình Sự.

Bị cáo có nhân thân xấu. Tại bản án số 59 ngày 16/09/1993 của Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai. Đã áp dụng điều 132, khoản 2, điểm a Bộ luật hình sự năm 1985 tuyên phạt đối với Ngô Văn Đ 03 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản XHCN”; Áp dụng điều 155, khoản 2, điểm a Bộ luật hình sự năm 1985 tuyên phạt đối với Ngô Văn Đ 02 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản của công dân”. Tổng hợp hình phạt Ngô Văn Đ phải chịu 05 năm tù tính từ ngày 27/03/1993. Ngày 02/01/1997 Ngô Văn Đ chấp hành xong hình phạt chính và các khoản án phí

Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội, căn cứ các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy rằng hành vi phạm tội của bị cáo cần áp dụng hình phạt tù cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ điều kiện để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội.

[4] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự thì ngoài hình phạt chính, bị cáo Ngô Văn Đ còn có thể bị phạt bổ sung là phạt tiền. Xét thấy bị cáo có tài sản riêng vì vậy Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt bổ sung là 5.000.000 đồng đối với bị cáo

[5] Về vật chứng của vụ án: Đối 0,20 (không phải hai mươi) gam Heroine (Hêrôin) còn lại sau trích mẫu giám định cùng toàn bộ niêm phong cũ được tái niêm phong bằng bì niêm phong bằng bì thư có sẵn của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Lào Cai. Trên một mặt của bì niêm phong có ghi “Vật chứng còn lại sau trích mẫu giám định thu trong quá trình bắt quả tang Ngô Văn Đ ngày 12/8/2020 tại tổ 11, phường Bình Minh, thành phố L, tỉnh Lào Cai”; Tịch thu tiêu hủy 0,04 (không phải không bốn) gam Heroine (Hêrôin) còn lại sau trích mẫu giám định cùng toàn bộ niêm phong cũ được tái niêm phong bằng bì niêm phong bằng bì thư có sẵn của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Lào Cai. Trên một mặt của bì niêm phong có ghi “Vật chứng còn lại sau trích mẫu giám định thu trong quá trình bắt quả tang Ngô Văn Đ ngày 12/8/2020 tại tổ 11, phường Bình Minh, thành phố L, tỉnh Lào Cai” . Đây là vật nhà nước cấm tàng trữ nên cần tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Đối với 01 (một) điện thoại di động, nhãn hiệu Sam Sung, số IMEI: 353317099454739/01; Tiền ngân hàng Nhà nước Việt Nam 2.000.000 (hai triệu). Đây là tài sản của bị cáo không liên quan đến vụ án , xong xét thấy bị cáo còn phải thi hành khoản tiền án phí nên cần tiếp tục tạm giữ thi hành án.

[6] Về án phí: Bị cáo bị kết tội nên phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1.Về Hình phạt: Căn cứ điểm c khoản 1, khoản 5 Điều 249; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Ngô Văn Đ 01 năm 06 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt, tạm giữ bị cáo 12/8/2020.

Tuyên bố bị cáo Ngô Văn Đ phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”

Phạt bổ sung bị cáo 5.000.000đ (Năm triệu đồng) để sung vào ngân sách nhà nước

2. Về vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự. Điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tạm giữ: 01 (một) điện thoại di động, nhãn hiệu Sam Sung, số IMEI: 353317099454739/01; Tiền ngân hàng Nhà nước Việt Nam 2.000.000 (hai triệu) đồng để đảm bảo thi hành án

Tịch thu tiêu hủy 0,20 (không phải hai mươi) gam Heroine (Hêrôin) còn lại sau trích mẫu giám định cùng toàn bộ niêm phong cũ được tái niêm phong bằng bì niêm

phong bằng bì thư có sẵn của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Lào Cai. Trên một mặt của bì niêm phong có ghi “Vật chứng còn lại sau trích mẫu giám định thu trong quá trình bắt quả tang Ngô Văn Đ ngày 12/8/2020 tại tổ 11, phường Bình Minh, thành phố L, tỉnh Lào Cai”; Tịch thu tiêu hủy 0,04 (không phải không bốn) gam Heroine (Hêrôin) còn lại sau trích mẫu giám định cùng toàn bộ niêm phong cũ được tái niêm phong bằng bì niêm phong bằng bì thư có sẵn của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Lào Cai. Trên một mặt của bì niêm phong có ghi “Vật chứng còn lại sau trích mẫu giám định thu trong quá trình bắt quả tang Ngô Văn Đ ngày 12/8/2020 tại tổ 11, phường Bình Minh, thành phố L, tỉnh Lào Cai”

(Vật chứng được thể hiện tại Biên bản giao nhận vật chứng ngày 12/11/2020)

3. Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Ngô Văn Đ phải chịu 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

"Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự".

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lào Cai (1);
- VKSND tỉnh Lào Cai (1);
- VKSND TP. Lào Cai (1);
- Nhà Tạm giữ (1);
- Công an TP. L(2);
- Bị cáo (1);
- THA DS TP. L(1);
- HS THA HS (1);
- Sở tư pháp (1);
- Lưu văn phòng (1);
- Lưu hồ sơ (1).

Nguyễn Thị Kim Dung